TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HSST.
Ngày: 09/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Sáu.
2. Ông Trần Đức Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Nhà văn hóa thôn TN, xã ĐN, huyện B, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/HSST, ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST – HS, ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vy Văn L, sinh năm 1965, tại tỉnh Lạng Sơn.**

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Số căn cước công dân: 070065001702; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Quốc V và bà Trương Thị Th. Vợ Nguyễn Thị G và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (chưa chấp hành).

Về nhân thân:

Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về Tội đánh bạc theo bản án số: 18/2014/HSST (đã chấp hành xong toàn bộ bản án)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1961. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

+ Vi Văn T, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Trần Tuấn L1, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước.
+ Song Quang Đ, sinh năm 1983. (Đã chết)
Nơi cư trú: Thôn 4, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2022, Vy Văn L đi xe khách xuống địa bàn tỉnh Bình Dương mua 5.000.000 đồng ma tuý, loại Heroine của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà của mình phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện và sử dụng cho bản thân.

Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2022, Vi Văn T đến nhà của L tại thôn 4, xã TN hỏi mua 200.000 đồng ma tuý. L đồng ý và đưa cho T 01 gói giấy bên trong chứa ma túy và cầm 200.000 đồng của T để trên bàn đá ở hiên nhà. Sau khi nhận ma túy thì T xin L được ở ngồi ghế đá trong hiên nhà L để sử dụng thì L đồng ý. Lúc này T mở gói giấy ra, đổ ma túy vào miếng giấy bạc mang theo và dùng bật lửa đốt bên dưới giấy bạc và hít ma túy vào mũi. Trong lúc T đang sử dụng ma túy, thì Song Quang Đ cũng đến nhà L hỏi mua 200.000 đồng ma túy, L cũng đồng ý và đưa cho Đ 01 gói giấy chứa ma túy và lấy 200.000 đồng bỏ vào túi quần. Mua ma túy xong, Đ cũng xin được sử dụng tại bàn đá và được L đồng ý. Đ ngồi vào ghế đá cạnh T lấy ma túy ra pha chế, rồi dùng ống kim tiêm (xilanh) mang theo sẵn từ trước tiêm (chích) vào tĩnh mạch của mình, sau đó để ống kim tiêm lên trên bàn đá và ngồi chơi với T và L.

Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Tuấn L1 đến nhà L hỏi mua 200.000 đồng ma túy, L đồng ý và đưa cho L1 01 gói giấy chứa ma túy và cầm 200.000 đồng bỏ vào túi quần. Mua xong, L1 cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên phải và đi ra thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an xã TN tới kiểm tra phát hiện có ma túy, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vy Văn L và Trần Tuấn L1, tạm giữ, niêm phong vật chứng là 01 gói giấy chứa ma túy (ký hiệu M1 có chữ ký của L1) trong túi quần L1, 400.000 đồng và 01 lọ nhựa bên trong có 13 gói giấy chứa ma túy (ký hiệu M2 có chữ ký của L) trong túi quần bên trái của L. T hành khám xét nơi ở của L còn phát hiện thu giữ: 01 gói giấy chứa ma túy (ký hiệu M3 có chữ ký của L) trên bàn trong phòng ngủ; 01 gói giấy chứa ma túy (ký hiệu M4 có chữ ký của L) dưới nệm trong phòng ngủ; 23.000.000 đồng trong túi quần treo trong phòng ngủ; 750.000 đồng trong ví da; 200.000 đồng và 01 ống kim tiêm trên bàn đá ở hiên nhà.

Ngoài ngày bắt quả tang (08/9/2022), L còn khai nhận bán ma tuý cho những người nghiện khác thêm như sau: Bán cho Vi Văn T 02 lần ma tuý mỗi lần 200.000 đồng vào ngày 02/9/2022 và ngày 05/9/2022. Bán cho Trần Tuấn L1 01 lần ma túy với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 8/2022 tại nhà của L.

Tại Kết luận giám định số 205/KL-MT ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) có trong các gói giấy được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng lần lượt là: M1=0,0157gam; M2=0,6531 gam; M3=0,0143 gam; M4=0,0295 gam.

Tại Cáo trạng số 59/CT –VKS, ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vy Văn L về Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tuy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vy Văn L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 07 – đến 08 tám năm tù về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc phải chấp hành. Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng, do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn. Về vật chứng vụ án đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ống kim tiêm và số ma túy còn lại sau khi giám định; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội. Về án phí đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vy Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho nhiều người, nhưng không thừa nhận hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với lý do là thời điểm trước khi bị bắt phạm tội quả tang đã bán ma túy cho 03 người cùng một lúc, sau khi giao ma túy và nhận tiền bị cáo đi nhận hàng từ người giao hàng chuyển phát nhanh nên không thấy người khác sử dụng; ngoài ra do lo sợ bị cán bộ điều tra đánh đập. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến về tang vật thu giữ, do đã nhận lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai những người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 08/9/2022 Vy Văn L bán ma túy cho Vi Văn T, Song Quang Đ và Trần Tuấn L1 mỗi người 01 gói ma túy dạng Heroine, giá mỗi gói là 200.000 đồng. Ngoài ra trước đó L đã bán cho Vi Văn T 02 lần ma tuý mỗi lần 200.000 đồng vào ngày 02/9/2022 và ngày 05/9/2022. Bán cho Trần Tuấn L1 01 lần với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 8/2022 tại nhà của L.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Vy Văn L đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho người khác trong thời gian khác nhau và bán ma túy cho nhiều người khác trong cùng một thời điểm để thu lợi bất chính nên đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khẳng định không có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của những người khác với các lý do như đã trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là tự nguyện, thừa nhận không có hành vi đe dọa, ngược đãi của cán bộ Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát hoặc người khác. Căn cứ biên bản phạm tội quả tang thể hiện thời điểm phạm tội quả tang chỉ bắt quả tang bị cáo và người làm chứng Trần Tuấn L1; các lời khai của bị cáo, biên bản đối chất, biên bản thực nghiệm và bản ảnh thực nghiệm trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo đều thừa nhận và nhìn thấy người mua ma túy sử dụng ma túy tại nhà sau khi bán, trước khi sử dụng đã xin phép bị cáo và được bị cáo đồng ý. Bị cáo thay đổi lời khai không có cơ sở chấp nhận, thể hiện bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nêu trên nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo cho Vi Văn T và Song Quang Đ dùng bàn đá ở hiên nhà của mình làm nơi để T và Đ sử dụng trái phép chất ma túy đủ yếu tố cấu thành Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội đã bị Tòa án ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành nên nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn kiếm lời nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra về nhân thân bị cáo cũng từng bị Tòa án kết án

về Tội đánh bạc, mặc dù không cùng tính chất vụ việc và được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; là lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại điều luật thì ngoài hình phạt chính bị áp dụng thì người phạm tội còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, số tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy không nhiều nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

01 ống kim tiêm giá trị sử dụng không còn; số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong ký hiệu 205M2, đựng mẫu hoàn lại sau khi giám định ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước là dược liệu cấm lưu hành nên Cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại hiệu VIVO màu xanh đen và số tiền 23.000.000đ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị G do không liên quan đến tội phạm. Xét việc trả lại tài sản là đúng nên không xem xét giải quyết thêm.

Đối với số tiền 1.350.000đ bị cáo xác định dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vy Văn L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vy Văn L 08 (tám) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vy Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh buộc phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 205M2 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước và 01 ống kim tiêm. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0010026 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)*

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.350.000đ theo Giấy nộp tiền ngày 19/4/2023 của của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện B, khách hàng nộp tiền Lê Đức Lập, khách hàng nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vy Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình